

phát cờ để giành quyền trả lời, đội nào phát cờ trước được trả lời trước, nếu đúng được 1 điểm, nếu sai thì không được điểm nào, đội bạn được quyền trả lời.

+ Vòng 2: Các đội lần lượt ra câu đố cho nhau. Đội 1 ra câu đố cho đội 2, đội 2 ra câu đố cho đội 3, đội 3 ra câu đố cho đội 4, đội 4 ra câu đố cho đội 5. Nếu đội bạn trả lời được thì đội ra câu đố bị trừ đi 2 điểm, đội giải câu đố được cộng thêm 3 điểm. Nếu đội bạn không trả lời được thì đội ra câu giải đố và được cộng 2 điểm. Đội bạn bị trừ đi 1 điểm. Nội dung câu đố là nói về hình dáng hoặc hoạt động của một con vật bất kì.

- Tổng kết, đội nào giành được nhiều điểm thì đội đó thắng cuộc.

❖ *Hoạt động 3:* Kể về một con vật mà em biết

- Yêu cầu HS đọc đề bài sau đó dành thời gian cho HS suy nghĩ về con vật mà em định kể. Chú ý: HS có thể kể lại một câu chuyện em biết về một con vật mà em được đọc hoặc nghe kể, có thể hình dung và kể về hoạt động, hình dáng của một con vật mà em biết.

- Tuyên dương những HS kể tốt.

4. Củng cố – Dặn dò (3')

- Nhận xét tiết học.
- Dặn dò HS về nhà tập kể về con vật mà em biết cho người thân nghe.
- Chuẩn bị: Ôn tập tiết 7.

2. Con gì thích ăn hoa quả? (khỉ)

3. Con gì cò cổ rất dài? (hươu cao cổ)

4. Con gì rất trung thành với chủ? (chó)

5. Nhát như...? (thỏ)

6. Con gì được nuôi trong nhà cho bắt chuột? (mèo)...

Vòng 2:

1. Cáo được mệnh danh là con vật ntn? (tinh ranh)

2. Nuôi chó để làm gì? (trông nhà)

3. Sóc chuyên cànht ntn? (khéo léo, nhanh nhẹn)

4. Gấu trắng có tính gì? (tò mò)

5. Voi kéo gỗ ntn? (rất khoẻ, nhanh,...)...

- Chuẩn bị kể. Sau đó một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp theo dõi và nhận xét.

TIẾT 4 :

THỦ CÔNG LÀM ĐỒNG HỒ ĐEO TAY (TIẾT 1)

I, Mục tiêu:

- Học sinh biết cách làm đồng hồ đeo tay bằng giấy.
- Làm đ-ợc đồng hồ đeo tay.
- Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.

II, Đồ dùng dạy học: Mẫu đồng hồ đeo tay bằng giấy.

Quy trình làm đồng hồ đeo tay bằng giấy có hình vẽ minh họa cho từng b-ớc

- HS : Giấy thủ công hoặc giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, bút màu, th-ớc kẻ.

III, Hoạt động dạy học

1- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS:

2- Bài mới:

a- Giới thiệu bài:

b- H-ớng dẫn HS quan sát, nhận xét:

Gv giới thiệu đồng hồ mẫu và định h-ớng quan sát gợi ý để hs nhận xét:

- Vật liệu làm đồng hồ .
- Các bộ phận của đồng hồ: Mặt đồng hồ, dây đeo, đai cài dây đồng hồ....

GV nêu: Ngoài giấy thủ công ta còn có thể dùng các vật liệu khác nh- lá chuối, lá dừa.... để làm đồng hồ đeo tay.

- GV đặt câu hỏi cho hs liên hệ thực tế về hình dáng, màu sắc vật liệu làm mặt và dây đồng hồ đeo tay thật.

c- H-ớng dẫn các thao tác kĩ thuật:

- GV vừa làm vừa h-ớng dẫn HS cách cắt các nan giấy và gấp tạo thành đồng hồ đeo tay.

- HS quan sát GV thực hiện.

B-ớc 1: Cắt thành các nan giấy

B-ớc 2: Làm mặt đồng hồ

B-ớc 3: Gài dây đeo đồng hồ

B-ớc 4: Vẽ số và kim lên mặt đồng hồ.

GV cho HS lên thực hành thử các thao tác làm đồng hồ đeo tay.

d- HS thực hành làm đồng hồ đeo tay:

- GV cho HS thực hành cắt các nan giấy để làm đồng hồ đeo tay. Sau đó làm mặt đồng hồ.

- GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.

e- Tr- ng bày sản phẩm:

- GV cho những HS làm xong mặt đồng hồ tr- ng bày mặt đồng hồ cho cả lớp quan sát, nhận xét.

3- Củng cố — dặn dò:

- GV cùng HS củng cố bài, GV nhận xét giờ học.

- GV giao bài tập về nhà cho HS.

TIẾT 1 :**TOÁN****LUYỆN TẬP CHUNG****I. Mục tiêu**

- Thuộc bảng nhân , bảng chia đã học
 - Biết tìm thức số , số bị chia .
 - Biết nhân (chia) số tròn chục với (cho) số có một chữ số .
 - Biết giải bài toán có một phép chia (trong bảng nhân 4)
- * Bài tập cần làm : 1,2,3

II. Chuẩn bị

- GV: Bảng phụ.
- HS: Vở.

III. Các hoạt động

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
1. Khởi động (1') 2. Bài cũ (3') Luyện tập. <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập sau:- Tính:<ul style="list-style-type: none">- $4 \times 7 : 1$- $0 : 5 \times 5$- $2 \times 5 : 1$- GV nhận xét 3. Bài mới <u>Giới thiệu: (1')</u> <ul style="list-style-type: none">- Luyện tập chung. <u>Phát triển các hoạt động (27')</u> ❖ <u>Hoạt động 1: Thực hành</u> Bài 1: <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó yêu cầu 1 HS đọc bài làm của mình.- Hỏi: Khi đã biết $2 \times 3 = 6$, ta có ghi ngay kết quả của $6 : 2$ và $6 : 3$ hay không? Vì sao?- Chẳng hạn:<ul style="list-style-type: none">$2 \times 3 = 6$$6 : 2 = 3$$6 : 3 = 2$	<ul style="list-style-type: none">- Hát- 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài ra giấy nháp.- HS tính nhẩm (theo cột)- Khi biết $2 \times 3 = 6$, có thể ghi ngay kết quả của $6 : 2 = 3$ và $6 : 3 = 2$ vì khi lấy tích chia cho thừa số này ta sẽ được thừa số kia.

Bài 2:

- GV hướng dẫn HS nhắm theo mẫu. Khi làm bài chỉ cần ghi kết quả phép tính, không cần viết tất cả các bước nhắm như mẫu. Chẳng hạn:
- $30 \times 3 = 90$ (Có thể nói: ba chục nhân ba bằng chín chục, hoặc ba mươi nhân ba bằng chín mươi)

$$20 \times 4 = 80$$

❖ *Hoạt động 2:* Hướng dẫn HS tìm thừa số, tìm số bị chia.

Bài 3:

a) HS nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết.

Giải bài tập “Tìm x” (tìm thừa số chưa biết). Chẳng hạn:

$$X \times 3 = 15$$

$$X = 15 : 3$$

$$X = 5$$

b) HS nhắc lại cách tìm số bị chia chưa biết.

Giải bài tập “Tìm y” (tìm số bị chia chưa biết). Chẳng hạn:

$$Y : 2 = 2$$

$$Y = 2 \times 2$$

$$Y = 4$$

Bài 4:

- HS chọn phép tính và tính $24 : 4 = 6$
- Trình bày:

Bài giải

Số tờ báo của mỗi tổ là:

$$24 : 4 = 6 \text{ (tờ báo)}$$

Đáp số: 6 tờ báo

Bài 5: Cách xếp như sau:

- GV hướng dẫn cách xếp cho HS.
- GV nhận xét

4. Củng cố – Dặn dò (3')

- HS nhắm theo mẫu

- 30 còn gọi là ba chục.
- Làm bài và theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.

- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

- Muốn tìm số bị chia chưa biết ta lấy thương nhân với số chia.

- 1 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm bài vào vở bài tập.

- Làm bài theo yêu cầu của GV.

- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị: Luyện tập chung.

TIẾT 2 :

TIẾNG VIỆT ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1
- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với vì sao ? (BT2,BT3) ; biết đáp lời đồng ý người khác trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở BT4)

II. Chuẩn bị

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26.
- HS: Vở, SGK.

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của Thầy</i>	<i>Hoạt động của Trò</i>
<p>1. Khởi động (1')</p> <p>2. Bài cũ (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập tiết 6. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng. <p><u>Phát triển các hoạt động</u> (27')</p> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc. - Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc. - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc. - Cho điểm trực tiếp từng HS. <p>Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng HS của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này.</p> <p>❖ <i>Hoạt động 2:</i> Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi: Vì sao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lần lượt từng HS gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét. - Bài tập yêu cầu chúng ta: Tìm bộ phận câu trả lời cho

<ul style="list-style-type: none"> - Bài 2 - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Câu hỏi “Vì sao?” dùng để hỏi về nội dung gì? - Hãy đọc câu văn trong phần a. - Vì sao Sơn ca khô khát họng? - Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Vì sao?” - Yêu cầu HS tự làm phần b. - Bài 3 - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài. - Gọi HS đọc câu văn trong phần a. - Bộ phận nào trong câu trên được in đậm? - Phải đặt câu hỏi cho bộ phận này ntn? - Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng thực hành hỏi đáp theo yêu cầu. Sau đó, gọi 1 số cặp HS lên trình bày trước lớp. - Nhận xét và cho điểm HS. <p>❖ <i>Hoạt động 3: Ôn luyện cách đáp lời đồng ý của người khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu HS đáp lại lời đồng ý của người khác. - Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, suy nghĩ để đóng vai thể hiện lại từng tình huống, 1 HS nói lời đồng ý, 1 HS nói 	<p>câu hỏi: Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi “Vì sao?” dùng để hỏi về nguyên nhân, lí do của sự việc nào đó. - Đọc: Sơn ca khô cả họng vì khát. - Vì khát. - Vì khát. - Suy nghĩ và trả lời: Vì mưa to. - Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm. - Bông cúc héo lả đi vì thương xót sơn ca. - Bộ phận “vì thương xót sơn ca”. - Câu hỏi: Vì sao bông cúc héo lả đi? - Một số HS trình bày, cả lớp theo dõi và nhận xét. Đáp án <p>b) Vì sao đến mùa đông ve không có gì ăn?</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) Thay mặt lớp, em xin cảm ơn thầy (cô) đã đến dự tiệc liên hoan văn nghệ với chúng em./ Lớp em rất vinh dự được đón thầy (cô) đến dự buổi liên hoan này. Chúng em xin cảm ơn thầy (cô)./...</p> <p>b) Thích quá! Chúng em cảm ơn thầy (cô)./ Chúng em cảm ơn thầy (cô) ạ./ Oi, tuyệt quá.</p>
--	---

<p>lời đáp lại. Sau đó gọi 1 số cặp HS trình bày trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và cho điểm từng HS. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi “Vì sao?” dùng để hỏi về nội dung gì? - Khi đáp lại lời đồng ý của người khác, chúng ta cần phải có thái độ ntn? - Dặn dò HS về nhà ôn lại kiến thức về mẫu câu hỏi “Vì sao?” và cách đáp lời đồng ý của người khác. 	<p>Chúng em muốn đi ngay bây giờ./...</p> <p>c) Dạ! Con cảm ơn mẹ./ Thích quá. Con phải chuẩn bị những gì hả mẹ?/...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi vì sao dùng để hỏi về nguyên nhân của một sự việc nào đó. - Chúng ta thể hiện sự lịch sự đúng mực.
--	--

TIẾT 3 :

**TIẾNG VIỆT
KIỂM TRA**

. Mục tiêu

-Kiểm tra(Đọc) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng giữa HKII (nêu ở tiết 1).

I. Chuẩn bị

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. 4 ô chữ như SGK.

- HS: SGK, vở.

III. Các hoạt động

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. Khởi động (1')</p> <p>2. Bài cũ (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập tiết 7 <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.

Phát triển các hoạt động (27')

❖ *Hoạt động 1:* Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng

- Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.
- Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.
- Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.
- Cho điểm trực tiếp từng HS.
- Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng HS của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này.

❖ *Hoạt động 2:* Củng cố vốn từ về các chủ đề đã học

- Chia lớp thành 4 nhóm. Phát cho mỗi nhóm 1 bảng từ như SGK, 1 bút dạ màu, sau đó yêu cầu các nhóm thảo luận để tìm từ điền vào bảng từ. Mỗi từ tìm đúng được tính 1 điểm. Nhóm xong đầu tiên được cộng 3 điểm, nhóm xong thứ 2 được cộng 2 điểm, nhóm xong thứ 3 được cộng 1 điểm, nhóm xong cuối cùng không được cộng điểm. Thời gian tối đa cho các nhóm là 10 phút. Tổng kết, nhóm nào đạt số điểm cao nhất là nhóm thắng cuộc.

- Lần lượt từng HS gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.
- Đọc và trả lời câu hỏi.
- Theo dõi và nhận xét.
- Các nhóm HS cùng thảo luận để tìm từ.

4. Củng cố – Dẫn dò (3')

- Nhận xét tiết học.

Dẫn dò HS về nhà chuẩn bị bài để kiểm tra lấy điểm viết